

Số: 15/2026/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Bá K, sinh năm 1960;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lý Bá K, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ thoả thuận: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Đ, bà L có nghĩa vụ trả cho ông K, bà H toàn bộ số tiền nợ (gốc và lãi) là 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) cho đến khi hoàn thành xong khoản nợ.

2.2. Về lãi suất khoản nợ: Ông Lý Bá K, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn Đ thoả thuận không tính lãi suất đối với khoản vay.

2.3. Về biện pháp bảo đảm thi hành khoản tiền nợ: Khi đến thời hạn thanh toán, nếu phía ông Đ, bà L không trả được nợ thì ông K, bà H có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án toàn bộ khoản tiền vay.

Trường hợp người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí: Ông Lý Bá K, bà Nguyễn Thị H, ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị L là người cao tuổi, được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Dung